

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-12-2021

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

2. Ông **Phạm Đức Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp GT, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Trần Xuân L**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp GT, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Bà *Nguyễn Thị Thanh V* và ông *Trần Xuân L* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, bà và ông Trần Xuân L tự sống chung và đăng ký kết hôn năm 1993, tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, ông Trần Xuân L có tính gia trưởng, hay đa nghi nên thường xuyên cãi nhau. Bà đã cho ông Trần Xuân L nhiều cơ hội để khắc phục khuyết điểm nhưng vẫn không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Xuân L.

Về con chung: Bà và ông Trần Xuân L có 02 người con chung là anh Trần Nguyễn ĐK sinh năm 1996 và anh Trần Nguyễn N sinh năm 1998, đều đã trưởng

thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Xuân L trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh V về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà Nguyễn Thị Thanh V. Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi nhau dẫn đến xung đột, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các con chung nay đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Xuân L, ông Trần Xuân L có đăng ký thường trú tại ấp GT, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Xuân L nên bà Nguyễn Thị Thanh V là nguyên đơn, ông Trần Xuân L là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị Thanh V cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông Trần Xuân L có tính gia trưởng, hay đa nghi nên thường xuyên cãi nhau. Ông Trần Xuân L thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột, nhưng ông Trần Xuân L không chấp nhận ly hôn.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Trần Xuân L xin vắng mặt và bà Nguyễn Thị Thanh V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được để ông bà khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L đều xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chứng tỏ ông bà không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và bà Trần Xuân L đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với ông Trần Xuân L là phù hợp.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L có 02 người con chung là anh Trần Nguyễn ĐK sinh năm 1996 và anh Trần Nguyễn N sinh năm 1998, đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L trình bày không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 1986.

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với ông Trần Xuân L.

- Về con chung: Anh Trần Nguyễn ĐK sinh năm 1996 và anh Trần Nguyễn N sinh năm 1998, đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005760 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Xuân L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trường Phát